

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển;

Căn cứ Công văn số 3059/BYT-TCDS ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Kiến tạo tổ chức bộ máy, xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính để giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; đồng thời tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành ở địa phương nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành, cơ quan có liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển.

- Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các địa phương trong tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; lồng ghép

công tác gia đình, trẻ em vào nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; khuyến khích sự tham gia tích cực và tình nguyện của cộng đồng.

b) Giai đoạn 2026 - 2030:

- Tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

- Triển khai và đánh giá kết quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các địa phương trong tỉnh.

II. MÔ HÌNH

1. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp:

a) Cấp tỉnh:

Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế

- Về chức năng: Chi cục Dân số giúp Giám đốc Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về dân số và phát triển trên địa bàn.

- Về nhiệm vụ: Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/05/2008 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của bộ máy Dân số-KHHGD ở địa phương.

- Về tổ chức, biên chế:

+ Tổ chức các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Dân số-KHHGD được thực hiện theo Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy thuộc Sở Y tế.

+ Chi cục Dân số-KHHGD được phân bổ biên chế hành chính đảm bảo theo quy định và theo yêu cầu nhiệm vụ.

b) Cấp huyện

Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe thuộc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

- Về chức năng: Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật, tư vấn về dân số và phát triển, truyền thông giáo dục về dân số, sức khỏe trên địa bàn cấp huyện.

- Về nhiệm vụ: Thực hiện các nhiệm vụ về dân số và truyền thông, giáo dục sức khỏe được quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/05/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

- Về biên chế: Bố trí bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu chức danh viên chức dân số làm việc tại Trung tâm Y tế huyện theo vị trí việc làm, định mức số

lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Cấp xã:

Mỗi Trạm Y tế được phân bổ 01 chỉ tiêu người làm công tác dân số. Duy trì các nhiệm vụ:

(1) Xây dựng kế hoạch công tác năm, chương trình công tác quý, tháng, tuần về DS-KHHGD. Sau khi kế hoạch được Trưởng Trạm Y tế cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cán bộ DS-KHHGD có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giám sát hoạt động của cộng tác viên DS-KHHGD khóm, ấp, các ngành, đoàn thể theo đúng nhiệm vụ được phân công.

(2) Hướng dẫn cộng tác viên DS-KHHGD khóm, ấp: Lập chương trình công tác tuần, tháng; thực hiện chế độ ghi chép ban đầu về DS-KHHGD, thu thập số liệu về DS-KHHGD, lập báo cáo tháng, lập các sơ đồ và biểu đồ quản lý các chỉ tiêu DS-KHHGD của xã; phương pháp tuyên truyền, vận động, tư vấn; cung cấp bao cao su, thuốc uống tránh thai.

(3) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cộng tác viên DS-KHHGD khóm, ấp; giúp Trưởng trạm Y tế cấp xã tham mưu cho UBND cấp xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác DS-KHHGD trên địa bàn xã.

(4) Tổ chức giao ban cộng tác viên DS-KHHGD khóm, ấp hàng tháng để đánh giá kết quả hoạt động về DS-KHHGD của từng khóm, ấp. Kịp thời giải quyết hoặc xin ý kiến cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề phát sinh. Dự giao ban cán bộ chuyên trách tại cấp huyện hàng tháng.

(5) Tham dự đầy đủ các khoá đào tạo, tập huấn về DS-KHHGD do cơ quan cấp trên tổ chức.

(6) Đề xuất với cấp trên các vấn đề cần thực hiện về DS-KHHGD.

d) Khóm, ấp:

Cộng tác viên dân số được bố trí phụ trách công việc theo địa bàn khóm, ấp tùy thuộc vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương nhưng bảo đảm mỗi khóm, ấp có tối thiểu 01 cộng tác viên dân số.

- Nhiệm vụ của cộng tác viên:

(1) Cộng tác viên dân số có trách nhiệm cùng nhân viên y tế xã, phường, thị trấn và cộng tác viên các chương trình y tế trên địa bàn tuyên truyền, vận động về công tác dân số, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong địa bàn quản lý.

(2) Trực tiếp tuyên truyền, vận động, tư vấn về dân số cho người dân trong địa bàn đảm nhiệm.

(3) Cung cấp bao cao su, viên uống tránh thai đến từng hộ gia đình theo quy định; thực hiện tiếp thị, tiếp thị xã hội, xã hội hóa sản phẩm chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và dịch vụ về dân số theo quy định.

(4) Kiểm tra, theo dõi việc duy trì thực hiện các nội dung về dân số của các hộ gia đình tại địa bàn quản lý.

(5) Thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, thu thập số liệu, lập báo cáo định kỳ và đột xuất về dân số theo quy định hiện hành; cung cấp số liệu cho Trạm Y tế cấp xã, lập các sơ đồ và biểu đồ, quản lý số hộ gia đình về dân số tại địa bàn quản lý.

(6) Bảo quản và sử dụng các tài liệu (sổ sách, biểu mẫu báo cáo...) liên quan đến nhiệm vụ được giao.

(7) Tham dự giao ban cộng tác viên dân số hằng tháng do Trạm Y tế cấp xã tổ chức để phản ánh tình hình và báo cáo kết quả hoạt động dân số của địa bàn được giao quản lý.

(8) Tham dự các lớp tập huấn do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

(9) Phát hiện và đề xuất các vấn đề cần thực hiện về dân số, gia đình và trẻ em tại địa bàn quản lý.

(10) Thực hiện nhiệm vụ khác về dân số do Trưởng Trạm Y tế hoặc Chủ tịch UBND cấp xã giao.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành dân số và phát triển các cấp

Tăng cường, kiện toàn Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển các cấp trên cơ sở Ban Chỉ đạo công tác Dân số- KHHGĐ hiện nay để thực hiện nhiệm vụ phối hợp liên ngành về dân số và phát triển ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Ban Chỉ đạo công tác Dân số- KHHGĐ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, không phát sinh tổ chức, biên chế. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban, ngành, đoàn thể nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề dân số và phát triển trong tình hình mới, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh về công tác Dân số đến năm 2030.

3. Mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em

Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại các huyện, thị xã, thành phố để lồng ghép nhiệm vụ cộng tác viên dân số với công tác gia đình và trẻ em; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp các tài liệu, văn bản liên quan về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của cộng tác viên dân số với công tác gia đình và bảo vệ trẻ em: Mỗi cộng tác viên đảm nhiệm 03 nhiệm vụ (công tác dân số, công tác gia đình và công tác trẻ em).

Rà soát, lựa chọn cộng tác viên dân số để kiêm nhiệm công tác gia đình và trẻ em tại địa bàn thuộc khóm, ấp; ưu tiên lựa chọn cộng tác viên dân số có kinh nghiệm lâu năm, đạo đức tốt, nhiệt huyết với công việc, có hiểu biết, có chuyên môn, có sức khỏe.

Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, trẻ em để xem xét hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp:

Tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới và Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh An Giang thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; đưa công tác dân số và phát triển thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, trưởng khóm, ấp, người uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp, phân công nhiệm vụ để chỉ đạo, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành; thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành y tế với các ban, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội tham gia giám sát thực hiện công tác dân số.

Chỉ đạo ổn định bộ máy tổ chức làm công tác dân số, phát triển từ cấp tỉnh đến cơ sở, nhất là sắp xếp, ổn định tổ chức làm công tác dân số cấp huyện, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, trẻ em tại khóm, ấp.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về dân số và phát triển:

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển. Nội dung, phương thức truyền thông, vận động phải được xây dựng phù hợp với tình hình dân số, điều kiện kinh tế, xã hội, đặc trưng văn hóa của từng địa phương, từng đối tượng. Ứng dụng các lợi thế, tiện ích của mạng xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục về dân số và phát triển.

Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, đề cao giá trị của trẻ em gái, vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông giáo dục chuyển đổi nhận thức, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Giáo dục nâng cao ý thức, nghiêm cấm lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Tập trung nỗ lực, tạo chuyển biến ở những vùng có tỉ số giới tính khi sinh cao.

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ các ngành liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về Luật Hôn nhân và Gia đình, quy định của pháp luật về cư trú. Tăng cường công tác tuyên truyền nguyên nhân, hậu quả tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động người có uy tín trong cộng đồng hỗ trợ giúp đỡ và tuyên truyền cho người dân hiểu biết pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật về cư trú.

Đổi mới toàn diện nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường. Hình thành kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Đẩy mạnh giáo dục về dân số và sức khỏe sinh sản, giới và giới tính, lồng ghép vào các chương trình giảng dạy trong nhà trường, bổ sung thêm kiến thức và kỹ năng sống liên quan đến giới tính, tình dục an toàn, giới và bình đẳng giới vào nội dung giảng dạy phù hợp với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi người dân, gia đình và toàn xã hội trong việc phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi, thực hiện chăm sóc người cao tuổi, xây dựng môi trường thân thiện với Người cao tuổi, thích ứng già hóa dân số.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số và phát triển:

Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực làm công tác dân số từ tỉnh đến cơ sở trong giai đoạn mới. Đảm bảo các điều kiện cần thiết trong việc xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số trong tình hình mới.

Xây dựng chính sách khuyến khích tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

Triển khai kế hoạch chăm sóc người cao tuổi tại địa phương, có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi.

Xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ phù hợp về vật chất, tinh thần, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên khi kiêm nhiệm thêm nhiệm vụ công tác gia đình và trẻ em.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số và phát triển:

Tiếp tục tăng cường đầu tư kinh phí từ ngân sách địa phương phục vụ cho công tác dân số trong tình hình mới; bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho việc thực hiện chế độ chính sách về dân số và phát triển, nhất là chính sách hỗ trợ cho đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển các cấp:

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất để triển khai có hiệu quả công tác Dân số và phát triển trong thời gian tới.

Xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở. Có chính sách đãi ngộ phù hợp về vật chất, tinh thần để động viên khuyến khích cộng tác viên tham gia làm việc lâu dài; tiến tới ổn định, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên.

Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và phát triển cấp tỉnh, huyện, xã để chỉ đạo, điều phối hoạt động liên ngành về công tác dân số và phát triển. Xây dựng quy định cụ thể về cơ chế, kế hoạch hoạt động, phân công trách nhiệm; tăng cường vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các thành viên phối hợp liên ngành trên nguyên tắc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ về dân số và phát triển; dự báo, cung cấp số liệu dân số nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Tổ chức các hoạt động nghiên cứu về dân số và phát triển, ưu tiên các vấn đề mới, trọng tâm về quy mô, cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số với phát triển kinh tế - xã hội, môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt cần đổi mới nội dung, kiến thức, kỹ năng về dân số và phát triển cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số để có đủ năng lực tham mưu, đề xuất các chính sách, quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động về công tác dân số đạt hiệu quả.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân số, phát triển của các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, đặc biệt là kiến thức, kỹ năng lồng ghép các nội dung về dân số vào các hoạt động của ngành, đơn vị; đưa nội dung dân số, phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện do NSNN bố trí lồng ghép với các chương trình, Kế hoạch, dự án về công tác dân số trên địa bàn tỉnh An Giang.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

Chủ trì phối hợp các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát tham mưu xây dựng, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật về dân số và phát triển; tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và phát triển cấp tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng hướng dẫn, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, cung cấp các tài liệu văn bản liên quan về lĩnh vực gia đình; phân công nhiệm vụ công tác gia đình cho đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở; đánh giá hiệu quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, cung cấp các tài liệu văn bản liên quan về lĩnh vực trẻ em; phân công nhiệm vụ công tác trẻ em cho đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em.

4. Sở Nội vụ:

Phối hợp với Sở Y tế kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đãi ngộ phù hợp, tương xứng đối với nhiệm vụ của đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm thêm công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở để động viên, khuyến khích hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Sở Tài chính:

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, Kế hoạch, dự án về công tác dân số trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định phân cấp của Luật NSNN.

6. UBND huyện, thị xã, thành phố:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch; giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay; kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và phát triển; triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, trẻ em tại khóm, ấp.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các sở, ban ngành, địa phương kịp thời thông tin về UBND tỉnh (qua Sở Y tế) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tổng cục DS- KHHGD;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Chỉ đạo công tác DS;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: HC-TC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

